DANH MỤC THUỐC GENERIC TRÚNG THẦU NĂM 2019

STT	TÊN HOẠT CHẤT	NỒNG ĐỘ - HÀM LƯỢNG	TÊN THƯƠNG MẠI	DẠNG BÀO CHẾ-ĐƯỜNG DÙNG	QUY CÁCH	SĐK HOẶC GPNK	ĐVT	GIÁ BHYT TT30	CƠ SỞ SẢN XUẤT-NƯỚC SẢN XUẤT
1	Betaxolol	0,25%/5ml	BETOPTIC S 0.25% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-20837-17	Lọ	85,100	s.a. Alcon-Couvreur N.V - Bỉ
2	Bisoprolol	5mg	BISOPROLOL STADA 5MG	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-23337-15	Viên	1,974	CN Cty TNHH LD Stada - Việt Nam - Việt Nam
3	Bisoprolol + hydroclorothiazid	5mg+12,5mg	BISOPLUS HCT 5/12,5	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-18530-13	viên	2,394	CN Cty TNHH LD Stada - Việt Nam - Việt Nam
4	Calcipotriol + betamethason dipropionat	50mcg+0,5mg/15g	Daivobet Oint 15g	Dùng ngoài	Tuýp/ hộp	VN-20354-17	Tube	262,500	LEO Laboratories Limited - Ireland
5	Kali clorid	600mg	KALDYUM	Uống	Hộp 1 lọ 50 viên	VN-15428-12	Viên	1,950	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary
6	Levetiracetam	500mg	Keppra Tab 500mg 60's	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VN-18676-15	Viên	15,470	UCB Pharma SA - Bỉ
7	Levofloxacin	0,5%/5ml	CRAVIT 25MG/5ML B/1	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19340-15	Lọ	88,515	Santen Pharmaceutical Co., Ltd.- Nhà máy Noto - Nhật
8	Loxoprofen	60mg	Japrolox Tab 60mg 20's	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VN-15416-12	Viên	4,620	Daiichi Sankyo Propharma Co., Ltd. - Nhật Bản
9	Macrogol	10g	FORLAX 10G B/20	Uống	Hộp 20 gói	VN-16801-13 (CV GHHL SĐK)	Gói	4,275	Beaufour Ipsen Industrie - Pháp
10	Moxifloxacin	0,5%/5ml	VIGAMOX 0,5% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-15707-12	Lọ	90,000	Alcon Research, Ltd. - Mỹ

11	Natri hyaluronat	1mg/5ml	SANLEIN 0,1 B/1	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-17157-13 (CV GHHL SĐK)	Lọ	56,700	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật
12	Nhũ dịch lipid	20%, chai 250ml	Smoflipid 20% Inf 250ml 1's	Tiêm truyền	Chai 250ml	VN-19955-16	Chai	155,000	Fresenius Kabi Austria GmbH - Áo
13	Ofloxacin	0,3%/3,5g	OFLOVID OPHTHALMIC OINTMENT 0,3% B/1	Nhỏ mắt	Hộp 1 tuýp 3,5g	VN-18723-15	Tuýp	74,530	Santen Pharmaceutical Co. Ltd. - Nhật
14	Olopatadin hydroclorid	0,2% 2,5ml	PATADAY 0.2% 2.5ML 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 chai 2,5ml	VN-13472-11	Chai	131,100	Alcon Research, Ltd. - Mỹ
15	Pilocarpin	2%/15ml	ISOPTO CARPINE 2% 15ML 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 15ml	140/QLD-KD	Lọ	55,000	s.a Alcon Couvreur NV - Bỉ
16	Polyethylen glycol + Propylen glycol	0,3%+0,4%/5ml	SYSTANE ULTRA DROP 5ML	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19762-16	lọ	60,100	Alcon Research, Ltd. - Mỹ
17	Pramipexol	0,25mg	SIFROL 0,25MG TAB B/30	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-20132-16	viên	9,737	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG. - Đức
18	Risperidon	2mg	RILEPTID	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VN-16750-13	Viên	4,000	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company - Hungary
19	Silymarin	150mg	SILYGAMMA	Uống	Hộp 4 vỉ x 25 viên	VN-16542-13	Viên	3,500	Dragenopharm Apotheker Pueschl GmbH - Đức
20	Timolol	0,5%/5ml	TIMOLOL MALEATE EYE DROPS 0.5% 5ML 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-13978-11	Lọ	42,200	s.a Alcon Couvreur NV - Bỉ
21	Tobramycin	0,3%/3,5g	TOBREX EYE OINTMENT 0.3% 3.5G 1'S	Nhỏ mắt	Hộp 1 tuýp x 3,5g	VN-16935-13	Tube	49,500	Alcon Cusi, S.A - Tây Ban Nha
22	Tobramycin	0,3%/5ml (15mg/5ml)	TOBRIN 0.3%	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ x 5ml	VN-20366-17	Lọ	38,717	Balkanpharma Razgrad AD - Bulgaria

23	Tobramycin + dexamethason	15mg+5mg/5ml	DEX-TOBRIN	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-16553-13 (+ CV GHHL SĐK)	Lọ	43,919	Balkanpharma Razgrad AD - Bulgaria
24	Tropicamide + phenyl-ephrine hydroclorid	0,5%+0,5%/10ml	MYDRIN-P 10ML B/1 (JAPAN)	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 10ml	VN-21339-18	Lọ	67,500	Santen Pharmaceutical Co., Ltd – Nhà máy Shiga - Nhật Bản
25	Valproat natri	200mg/ml-40ml	DEPAKINE 200MG/ML	Uống	Hộp1chai40ml+xylanh	VN-11313-10(+ CV GHHL SĐK)	Lọ/chai	80,696	Unither Liquid Manufacturing - Pháp
26	Citalopram	10mg	CINASAV 10	Uống	Hộp/3 vỉ x 10 viên	VD-28017-17	Viên	2,050	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (Savipharm) - Việt Nam
27	Citalopram	20mg	CITOPAM 20	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-13388-11	Viên	3,600	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
28	Clozapin	100mg	SUNSIZOPIN 100	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-18771-15	Viên	4,720	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
29	Clozapin	25mg	Clozapyl 25	Uống	Hộp/100v	VN-13897-11	Viên	1,850	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Ấn Độ
30	Desloratadin	5mg	Neocilor tablet	Uống	Hộp 10 vỉ x10 viên	VN-18263-14	Viên	850	Incepta Pharmaceuticals Limited - Bangladesh
31	Donepezil	10mg	SAVI DONEPEZIL 10	Uống	Hộp/3 vỉ x 10 viên	VD-30495-18	Viên	9,500	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (Savipharm) - Việt Nam
32	Etodolac	300mg	TAMUNIX	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-10116-10 (Có gia hạn)	Viên	4,500	Incepta Pharmaceuticals Limited - Bangladesh
33	Flunarizin	5mg	Nomigrain	Uống	Hộp/100v	VN-15645-12	Viên	1,000	Torrent Pharmaceuticals Ltd - Ấn Độ
34	Fluocinolon acetonid	0,025%/15g	FLUCORT	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-16771-13	Tube	21,000	Glenmark Pharmaceuticals Ltd - India
35	Fusidic acid	2%/15g	AXCEL FUSIDIC ACID CREAM	Dùng ngoài	Hộp túyp 15g	VN-21046-18	Tube	52,000	Kotra Pharma (M) SDn.Bhd - Malaysia

36	Fusidic acid + betamethason	2%+0,1%/15g (20mg+1mg/15g)	ACXEL FUSIDIC ACID-B CREAM	Dùng ngoài	Hộp túyp 15g	VN-12968-11	Tube	55,000	Kotra Pharma (M) Sdn.Bhd - Malaysia
37	Gabapentin	300mg	GABANTIN 300	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-16909-13	Viên	1,900	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
38	Galantamin	8mg	SAVI GALANTAMIN 8	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-23006-15	Viên	14,700	Công ty CP dược phẩm SaVi - Việt Nam
39	Glipizid	5mg	SAVI GLIPIZIDE 5	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-29120-18	Viên	2,950	Công ty CP dược phẩm Savi - Việt Nam
40	Levetiracetam	500mg	INTALEVI 500	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VN-20296-17	Viên	7,900	Intas Pharmaceuticals Ltd - Ấn Độ
41	Levocetirizin	5mg	Elriz	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-18532-14	Viên	890	Emcure pharma - India
42	Levodopa + Carbidopa	250mg+25mg	SYNDOPA 275	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-13392-11	Viên	3,450	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
43	Levofloxacin	0,5%/5ml (25mg/5ml)	PHILEO	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-18735-15	Lọ	33,500	Samchundang Pharma Co., Ltd - Korea
44	Levofloxacin	750 mg	Safelevo 750	Uống	Hộp 3vỉ x 10viên	VN-18752-15	Viên	14,500	MSN Laboratories Private Limited - India
45	Mirtazapin	30mg	DOBDIA	Uống	Hộp/1 vỉ x 10 viên	VD-29104-18	Viên	4,700	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (Savipharm) - Việt Nam
46	Moxifloxacin	0,5%/5ml	MOTARUTE EYE DROPS	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-17705-14	Lọ	53,890	Daewoo Pharm. Ind. Co., Ltd - Korea
47	Natri hyaluronat	1mg/5ml	PHILHYAL -SAN	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19136-15	Lọ	32,000	Daewoo Pharm. Co., Ltd - Korea
48	Olanzapin	10mg	OLEANZRAPITAB 10	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-13878-11	Viên	1,050	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
49	Olanzapin	5mg	SAVI OLANZAPINE 5	Uống	Hộp/3 vỉ x 10 viên	VD-29124-18	Viên	980	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (Savipharm) - Việt Nam

50	Oxcarbazepin	300mg	JUBL OXCARBAZEPINE 300MG	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-17991-14	Viên	2,900	Jubilant Generics Limited - Ấn Độ
51	Piracetam	400mg	NEUROCETAM-400	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-18711-15	Viên	485	Micro Labs Limited - India
52	Piracetam	800mg	NEUROCETAM-800	Uống	Họp 10 vỉ x 10 viên	VN-11208-10	Viên	832	Micro Labs Limited - India
53	Pregabalin	150mg	SUNPREGABA 150	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-19744-16	Viên	5,400	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
54	Pregabalin	75mg	SUNPREGABA 75	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-19745-16	Viên	2,500	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
55	Risperidon	2mg	SIZODON 2	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VN-13391-11	Viên	1,150	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
56	Tobramycin	0,3%/5ml (15mg/5ml)	SAMCHUNDANGTORACIN EYE DROPS	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-13342-11	Lọ	29,400	Samchundang Pharmaceutical - Hàn Quốc
57	Tobramycin + dexamethason	15mg+5mg/5ml	PHILOCLEX	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VN-19518-15	Lọ	30,990	Hanlim Pharm. Co., Ltd - Korea
58	Topiramat	25mg	SUNTOPIROL 25	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-18099-14	Viên	3,700	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
59	Urea	10%/20g	ACXEL UREA CREAM	Dùng ngoài	Hộp túyp 20g	VN-21306-18	Tube	38,000	Kotra Pharma (M) Sdn.Bhd - Malaysia
60	Valproat natri	200mg	ENCORATE	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-16379-13	Viên	500	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
61	Valproat natri	300mg	ENCORATE 300	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-16380-13	Viên	1,350	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
62	Valproat natri	500mg	ENCORATE CHRONO 500	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VN-11330-10	Viên	2,350	Sun Pharmaceutical Industries Ltd - India
63	Adapalen + Clindamycin	1mg+10mg/15g	KLENZIT-C	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-18315-14	Tube	120,000	Glenmark Pharmaceuticals Ltd - Ấn Độ
64	Fluocinolon acetonid + Miconazol	0,01%+2%/15g	FLUCORT MZ	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-16489-13	Tube	30,000	Glenmark Pharmaceuticals Ltd. - India

65	Acetazolamid	250mg	ACETAZOLAMID	Uống	H/10VB/10v	VD-27844-17	Viên	716	Pharmedic - Việt Nam
66	Acetylsalicylic acid	81mg	ASPIRIN 81	Uống	Hộp 20 vỉ x 10 viên	VD-29659-18	viên	105	Agimexpharm - Việt Nam
67	Aciclovir	400mg	MEDSKIN CLOVIR 400	Uống	v/10 h/60 viên	VD-22034-14	Viên	798	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
68	Aciclovir	800mg	MEDSKIN CLOVIR 800	Uống	v/10 h/30 viên	VD-22035-14	Viên	1,050	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
69	Acid amin*	5%/250ml	Aminoacid Kabi 5%	Tiêm truyền	T/12	VD-25361-16	Chai	53,000	Fresenius Kabi Bidiphar - việt nam
70	Alpha chymotrypsin	21mcgkatals(4,2 mg)(4.200UI)	Alphachymotrypsin	Uống	h/50 vỉ x 10 vne	VD-13237-10	Viên	165	s.pharm - việt nam
71	Aluminum phosphat	20%/20g	STOCCEL P	Uống	h/24 gói	VD-30249-18	Gói	1,050	CTCP Dược Hậu Giang - Việt Nam
72	Amitriptylin (hydroclorid)	25mg	AMITRIPTYLIN 25MG	Uống	Hộp 1 lọ x 100 viên	VD-31039-18	Viên	180	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
73	Atorvastatin	10 mg	Livastan	Uống	Hộp/3vỉ/10 viên	VD-23872-15	Viên	150	SPM - Việt Nam
74	Azithromycin	200mg	AZITHROMYCIN 200	Uống	h/24 gói	VD-26004-16	Gói	1,780	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
75	Betamethason	0,064%/30g	BETAMETHASON	Dùng ngoài	Hộp 1 tube	VD-28278-17	Tube	31,500	Medipharco - Việt Nam
76	Bisoprolol	5mg	A.T BISOPROLOL 5	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-24129-16	Viên	220	Nhà máy sản xuất Dược Phẩm An Thiên - Việt Nam
77	Calci carbonat + vitamin D3	600mg+400IU	DAVITA BONE SUGAR FREE	Uống, viên sủi	tube/10 viên	VD-21556-14	Viên	1,570	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam

78	Calcipotriol	1,5mg/30g	TROZIMED	Dùng ngoài	Hộp/1 tuýp x 30g	VD-28486-17	Tube	139,000	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
79	Cefaclor	375mg	KEFCIN 375	Uống	v/5 h/10 viên	VD-24614-16	Viên	2,510	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
80	Cefdinir	250mg	CEFDINA 250	Uống	Hộp 30 gói	VD-23553-15	Gói	7,350	Cty CPDP Hà Tây - Việt Nam
81	Cefixim	100mg	HAFIXIM 100 KIDS	Uống	h/24 gói	VD-26594-17	Gói	1,048	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
82	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	4mg	CLORPHENIRAMIN 4	Uống	v/20 h/200 viên	VD-21132-14	Viên	34	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
83	Citalopram	20mg	CITALOPRAM 20MG	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-30230-18	Viên	2,200	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
84	Clobetasol propionat	0,05%/10g	B-SOL	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VD-19833-13	Tube	20,000	Công ty CP dược phẩm Agimexpharm - Việt Nam
85	Clorpromazin	25mg	AMINAZIN 25MG	Uống	Hộp 1 lọ x 500 viên	VD-28783-18	Viên	80	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
86	Clozapin	100mg	LEPIGIN 100	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-24684-16	Viên	3,400	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
87	Clozapin	25mg	LEPIGIN 25	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-22741-15	Viên	1,950	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
88	Colchicin	1mg	COLCHICIN 1MG	Uống	Hộp 1 vỉ x 20 viên	VD-16781-12 (KÈM CV GIA HẠN)	Viên	294	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
89	Desloratadin	0,5mg/50ml	ROYALGSV	Uống, sirô	Hộp 1 lọ 60mk	VD-26153-17	Chai	55,000	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam
90	Desloratadin	5mg	DESLORATADIN	Uống	Hộp 10vỉ x 10viên	VD-23482-15	Viên	296	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam

91	Dextromethorphan	15mg	DEXTROMETHORPHAN 15mg	Uống	Hộp 20vỉ x 30viên	VD-17870-12	Viên	119	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam
92	Domperidon	10mg	MODOM - S	Uống	v/10 h/100 viên	VD-20579-14	Viên	137	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
93	Donepezil	10mg	Neuropezil 10	Uống	Hộp/3vỉ/10 viên	VD-20335-13 (có gia hạn)	Viên	6,000	SPM - Việt Nam
94	Donepezil	5mg	RIZAX	Uống	Hộp/4 vỉ x 7 viên	VD-30347-18	Viên	3,800	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
95	Ebastin	20mg	BASTINFAST 20	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-27753-17	Viên	7,450	Agimexpharm - Việt Nam
96	Eprazinon	50mg	TANACITOUX	Uống	Hộp 10 vỉ x 15 viên	VD-20600-14	Viên	477	Công ty TNHH SX-TM DP Thành Nam - Việt Nam
97	Fexofenadin	180mg	AKFEDIN 180	Uống	Hộp 3vỉ x 10viên	VD-18211-13	Viên	910	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam
98	Flunarizin	5mg	APHARMARIN	Uống	Hộp 10 vỉ x10 viên	VD-21796-14	Viên	265	Công ty TNHH MTV 120 Armephaco - Việt Nam
99	Fusidic acid	2%/15g	FENDEXI	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VD-20385-13	Túyp	47,250	Công ty TNHH Phil Inter Pharma - Việt Nam
100	Fusidic acid + hydrocortison	2%+1%/10g	VEDANAL FORT	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VD-27352-17	Tuýp	60,000	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap - Việt Nam
101	Gabapentin	300mg	NEUPENCAP	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-23441-15	Viên	546	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
102	Galantamin	8mg	GALAGI 8	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-27757-17	Viên	12,900	Agimexpharm - Việt Nam
103	Ginkgo biloba	40mg	TAGINBA	Uống	v/15 h/30 viên	VD-23470-15	Viên	400	CTCP Dược Hậu Giang - Việt Nam
104	Glipizid	5mg	SAVI GLIPIZIDE 5	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-29120-18	Viên	2,950	Công ty CP dược phẩm SaVi - Việt Nam

105	Glucosamin	500mg	GLUCOSAMIN	Uống	h/10vỉ x 10 vna	VD-14166-11	viên	298	s.pharm - việt nam
106	Haloperidol	2mg	HALOPERIDOL 2MG	Uống	Hộp 1 lọ x 200 viên	VD-18188-13 (KÈM THẺ KHO)	Viên	126	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
107	Haloperidol	5mg/1ml	HALOPERIDOL 0,5%	Tiêm	Hộp 20 ống x 1ml	VD-28791-18	Ống	1,785	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
108	Isotretinoin	10mg	Myspa	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-22926-15	Viên	2,625	Medisun - Việt Nam - Việt Nam
109	Itraconazol	100mg	IBISAOL	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-31148-18	Viên	7,000	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
110	Ivermectin	6mg	PIZAR-6	Uống	Hộp 1 vỉ x 4 viên	VD-18099-12	Viên	60,000	Công Ty Cổ Phần DP Đạt Vi Phú - Việt Nam
111	Kẽm gluconat	70mg	A.T ZINC	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-24740-16	Viên	231	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam
112	Ketoconazol	2%/5g	KETOCONAZOL	Dùng ngoài	Hộp 1 tube	VD-23197-15	Tube	3,350	Medipharco - Việt Nam
113	Levetiracetam	500mg	LEVPIRAM	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-25092-16	Viên	3,120	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
114	Levocetirizin	5mg	TANALOCET	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-21170-14	Viên	530	Công ty TNHH SX-TM DP Thành Nam - Việt Nam
115	Levofloxacin	0,5%/5ml (25mg/5ml)	IVIS LEVOFLOXACIN	Nhỏ mắt	h/1 chai	VD-19817-13	Lọ	14,700	CTCP Dược Hậu Giang - Việt Nam
116	Levofloxacin	750 mg	DOVOCIN 750 MG	Uống	Hộp 1vỉ x 10 VBF	VD-22628-15	Viên	7,560	Domesco - Việt Nam
117	Levomepromazin	25mg	LEVOMEPROMAZIN 25MG	Uống	Hộp 1 lọ x 100 viên	VD-24685-16	Viên	588	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
118	Levothyroxin (muối natri)	100mcg	DISTHYROX	Uống	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VD-21846-14	Viên	294	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam

119	Lidocain hydroclodrid	2%/20ml	Lidocain Kabi 2%	Tiêm	H/10 - T/400	VD-18804-13	lọ	14,070	Bình Định (Bidiphar)/ Fresenius Kabi - việt nam
120	Loxoprofen	60mg	MEZAFEN	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-19878-13	Viên	630	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam
121	Magnesi hydroxid + nhôm hydroxid + simethicon	2668mg+4596mg +276mg	VILANTA	Uống	Hộp 20 gói x 10g	VD-18273-13	Gói	3,423	Công ty CPDP Cửu Long - Việt Nam
122	Mephenesin	500mg	AGIDECOTYL 500	Uống	Hộp 2 vỉ x 12 viên	VD-25604-16	viên	357	Agimexpharm - Việt Nam
123	Metformin	500mg	GLUCOFAST 500	Uống	Hộp/4 vỉ x 15 viên	VD-16435-12(CV GIA HẠN)	Viên	158	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế - Việt Nam
124	Metformin	850mg	GLUCOFAST 850	Uống	Hộp/4 vỉ x 15 viên	VD-16436-12(CV GIA HẠN)	Viên	208	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế - Việt Nam
125	Methyl Prednisolon	40mg	ATISOLU 40 INJ	Tiêm	Hộp 5 lọ + 5 ống dm	VD-26109-17	Lọ	7,560	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam
126	Midazolam	5mg/1ml	ZODALAN	Tiêm	Hộp 10 ống x 1ml	VD-27704-17	Ống	14,700	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
127	Minocyclin	50mg	VINOCYCLIN 50	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-29820-18	Viên	7,500	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
128	Mirtazapin	30mg	JEWELL	Uống	Hộp/4 vỉ x 7 viên	VD-28466-17	Viên	4,500	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
129	Nabumeton	750mg	ARTHLEDIN	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-27876-17	Viên	5,880	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam
130	N-acetylcystein	200mg	ESOMEZ	Uống	Hộp 20 gói x1g	VD-15904-11	Gói	462	Domesco - Việt Nam

131	Natri clorid	0,9%/10ml	EFTICOL 0,9%	Nhỏ mắt	Hộp 1chai 10ml	VD-17871-12	Lọ	1,320	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam
132	Natri clorid	0,9%/500ml	Sodium Chloride 0.9% -500ml	Tiêm truyền	chai 500ml	VD -24019-15	Chai	8,170	Cty CP DP Otsuka Việt Nam - Việt Nam
133	Olanzapin	10mg	OLANGIM	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-25615-16	Viên	410	Agimexpharm - Việt Nam
134	Olanzapin	10mg	A.T OLANZAPINE ODT 10 MG	Uống, viên phân	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-27792-17	Viên	1,400	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên - Việt Nam
135	Olanzapin	5mg	ZAPNEX-5	Uống	Hộp/6 vỉ x 10 viên	VD-27457-17	Viên	490	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
136	Olanzapin	5mg	A.T OLANZAPINE ODT 5MG	Uống, viên phân	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-27793-17	Viên	1,200	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên - Việt Nam
137	Oxcarbazepin	300mg	SAKUZYAL	Uống	Hộp/6 vỉ x 10 viên	VD-15281-11(CV GIA HẠN)	viên	4,250	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
138	Phenobarbital	100mg	Phenobarbital 0,1g	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-14999-11 (có gia hạn)	Viên	231	Vidipha - Việt Nam
139	Phenytoin	100mg	PHENYTOIN 100MG	Uống	Hộp 1 lọ x 100 viên	VD-23443-15	Viên	294	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
140	Piracetam	1g/5ml	NEUROPYL	Tiêm/truyền	Hộp 10 ống x 5ml	VD-29628-18	Ống	1,344	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
141	Piracetam	400mg	AGICETAM 400	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-26091-17	Viên	210	Agimexpharm - Việt Nam
142	Povidone iodin	10%/20ml	PVP-IODINE 10%	Dùng ngoài	Hộp 1 lọ x 20ml	VD-15971-11 (KÈM THẺ KHO)	Chai	3,000	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
143	Pregabalin	150mg	AUSVAIR 150	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-28759-18	Viên	2,450	Công ty CP BV Pharma - Việt Nam

144	Pregabalin	75mg	MORITIUS	Uống	Hộp/6 vỉ x 14 viên	VD-19664-13(CV GIA HẠN)	Viên	1,250	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam
145	Propylthiouracil (PTU)	50mg	PTU	Uống	Hộp 4 vỉ x 25 viên	VD-20740-14	Viên	315	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam
146	Quetiapin	200mg	DAQUETIN 200	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-26676-17	viên	9,300	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
147	Ringer lactat	500ml	Lactated Ringer's -500ml	Tiêm truyền	chai 500ml	VD-25377-16	Chai	8,750	Cty CP DP Otsuka Việt Nam - Việt Nam
148	Risperidon	2mg	RISPERIDON VPC2	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-26131-17	Viên	460	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long - Việt Nam
149	Roxithromycin	150mg	ROXITHROMYCIN 150	Uống	v/10 h/30 viên	VD-20582-14	Viên	473	CTCP Dược Hậu Giang - CN nhà máy DP DHG tại Hậu Giang - Việt Nam
150	Sertralin	50mg	SAVI SERTRALINE 50	Uống	Hộp/3 vỉ x 10 viên	VD-28039-17	Viên	4,050	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi (Savipharm) - Việt Nam
151	Sulpirid	50mg	SULPIRID 50MG	Uống	Hộp 2 vỉ x 15 viên	VD-11431-10 (KÈM THẺ KHO)	Viên	147	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
152	Tacrolimus	0,1%/10g	IMMULIMUS 0,1%	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VD-26879-17	Tube	160,000	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
153	Tacrolimus	0.03%/10g	IMMULIMUS 0,03%	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VD-26878-17	Tuýp	113,000	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
154	Tetracain	0,5%/10ml	TETRACAIN 0,5%	Nhỏ mắt	Hộp 1 chai 10ml	VD-31558-19	Lọ	15,015	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam

155	Thiocolchicosid	4mg	ATICOLCIDE 4	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-30301-18	Viên	1,407	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam
156	Thiocolchicosid	8mg	ATICOLCIDE 8	Uống	Hộp 2 vỉ x 10 viên	VD-30302-18	Viên	2,940	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên - Việt Nam
157	Tobramycin	0,3%/5ml (15mg/5ml)	TOBCOL	Nhỏ mắt	Hộp 1chai 5ml	VD-18219-13	Lọ	3,171	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam
158	Tobramycin + dexamethason	15mg+5mg/5ml	METODEX SPS	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VD-23881-15	Lọ	34,700	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap - Việt Nam
159	Trihexyphenidyl hydroclorid	2mg	DANAPHA-TRIHEX 2	Uống	Hộp 5 vỉ x 20 viên	VD-26674-17	Viên	115	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
160	Trimetazidin	35mg	DOZIDINE MR 35MG	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 VBF	VD-22629-15	Viên	374	Domesco - Việt Nam
161	Valproat natri	200mg	DALEKINE	Uống	Hộp 4 vỉ x 10 viên	VD-16185-12 (KÈM THẺ KHO)	Viên	1,260	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
162	Valproat natri	500mg	DALEKINE 500	Uống	Hộp 4 vỉ x 10 viên	VD-18906-13	viên	2,500	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
163	Vitamin A	5.000UI	Vitamin A 5000IU	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-29971-18	Viên	285	Mekophar - Việt Nam
164	Vitamin A + D3	5.000IU+400IU	Enpovid AD	Uống	Hộp/10vỉ/10viên	VD-21729-14	Viên	180	SPM - Việt Nam
165	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg+200mg+200mcg	Tryminron B	Uống	Hộp 10 vi x 10 viên	VD-29388-18	Viên	945	Công ty CP Hóa Dược Việt Nam - Việt Nam
166	Vitamin B6	250mg	VITAMIN B6 250MG	Uống	Hộp 20 vỉ x 10 VNA	VD-27389-17	Viên	438	Domesco - Việt Nam
167	Vitamin B6 + magnesi (lactat)	5mg+470mg	MAGNESIUM-VITAMIN B6	Uống	Hộp 5vỉ x 10viên	VD-19829-13	Viên	126	CTY CPDP 3/2 - Việt Nam
168	Vitamin C	500mg	VITAMIN C 500MG	Uống	h/50 vỉ x 10 vbf	VD-14646-11	Viên	186	s.pharm - việt nam
169	Vitamin E	400UI	EDIVA E	Uống	v/10 h/30 viên	VD-30248-18	Viên	475	CTCP Dược Hậu Giang - Việt Nam

170	Vitamin PP	500mg	VITAMIN PP	Uống	h/50 vỉ x 10 vbf	VD-29930-18	Viên	192	s.pharm - việt nam
171	Xanh methylen + tím gentian	400mg+50mg/20 ml	DUNG DỊCH MILIAN	Dùng ngoài	Chai 20 ml	VD-18977-13	Lọ	10,500	CN CTy CPDP OPC tại BD-Nhà máy DP OPC - Việt Nam
172	Cao anthocyanosid + vitamin E	50mg+50mg	EYEBI	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-28585-17	Viên	3,500	Công ty TNHH Phil Inter Pharma - Việt Nam
173	Actiso, Biển súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	100mg+75mg+75 mg	KAHAGAN	Uống	Hộp 1 lọ 100 viên	VD-28358-17	Viên	279	Công ty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam
174	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.	200mg+150mg+1 6mg	BOLIVERIC	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	VD-22869-15	Viên	1,300	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam
175	Actiso, Biển súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, Diệp hạ châu	400mg+400mg+4 00mg+400mg	LIVERBIL	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-23617-15	Viên	882	CN CTy CPDP OPC tại BD-Nhà máy DP OPC - Việt Nam
176	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	33,33mg + 1,0g + 0,34g + 0,25g	TIOGA	Uống	Hộp 2 vỉ x 20 viên	VD-29197-18	Viên	1,080	Chi NhÁnh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ - Việt Nam
177	Cefaclor	375mg	METINY	Uống	Hộp 1 vỉ x 10 viên	VD-27346-17	Viên	12,800	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Merap - Việt Nam
178	Metformin	500mg	GLUCOFAST 500	Uống	Hộp/4 vỉ x 15 viên	VD-16435-12(cv gia hạn)	Viên	158	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế - Việt Nam
179	Metformin	850mg	GLUCOFAST 850	Uống	Hộp/4 vỉ x 15 viên	VD-16436-12(CV GIA HẠN)	Viên	208	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế - Việt Nam

180	Olanzapin	10mg	OLANXOL	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-26068-17	Viên	2,310	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
181	Risperidon	2mg	RISDONTAB 2	Uống	Hộp 5 vỉ x 10 viên	VD-17338-12 (KÈM CV GIA HẠN)	Viên	2,310	Công ty CP Dược Danapha - Việt Nam
182	Adapalen	0,1%/15g	TAZORETIN	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VD-30474-18	Tube	65,000	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
183	Kali iodid + natri iodid	3mg+3mg/ml-10ml	POSOD EYE DROPS	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 10ml	VN-18428-14	Lọ	25,830	Hanlim Pharm - Hàn Quốc
184	Minocyclin	100mg	VINOCYCLIN 100	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-29071-18	Viên	14,800	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun - Việt Nam
185	Polyethylen glycol + Propylen glycol	0,4%+0,3%/5ml	NOVOTANE ULTRA	Nhỏ mắt	Hộp 1 ống 5 ml	VD-26127-17	Lọ	57,498	Cty CPDP CPC1 Hà Nội - Việt Nam
186	Silymarin	200mg	FYNKHEPAR TABLETS	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VN-7559-09	Viên	3,780	M/s FYNK PHARMACEUTICALS - Pakistan
187	Terbinafin (hydroclorid)	1%/10g	TERBINAFINE USL	Uống, dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 10g	VN-20218-16	Tube	31,500	Yash Medicare Pvt., Ltd - Ấn Độ
188	Clindamycin	150mg/15g	AZAROIN	dùng ngoài	Hộp 1 tuýp nhôm 15g	VN-19540-15	Tube	85,000	Yash Medicare Pvt., Ltd - Ấn Độ
189	Thymomodulin	80mg	THYMMOS CAPSULE	Uống	Hộp 6 vỉ x 10 viên	QLSP-901-15	Viên	4,200	Korea Arlico Pharma. Co., Ltd. - Hàn Quốc
190	L-Cystine	500mg	ELOVESS	Uống	Hộp 12 vỉ x 5 viên	VD-27640-17	Viên	2,400	Công ty TNHH US Pharma USA - Việt Nam
191	Neomycin + betamethason	0,5%+0,1%/15g	BANTET	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-16670-13	Tube	38,200	M/s Bio-Labs (Pvt) Ltd - Pakistan

192	Acetyl leucin	500mg	ALEUCIN	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 viên	VD-24391-16	Viên	493	CTCP Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam
193	Salicylic acid + betamethason dipropionat	3%+0,064%/10g	BETASALIC	Dùng ngoài	Hộp 1 tube	VD-30028-18	Tube	7,900	Medipharco - Việt Nam
194	Vitamin C	250mg	VITAMIN C 250	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-26785-17	Viên	155	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long - Việt Nam
195	Alverin (citrat)	40mg	ALVERIN	Uống	Hộp 10 vỉ x 15 viên	VD-16685-12	Viên	135	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
196	Losartan	50mg	LOSARTAN	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-22912-15	Viên	220	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
197	Metoclopramid	10mg	KANAUSIN	Uống	Hộp 02 vỉ x 20 viên	VD-18969-13	Viên	100	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
198	Piracetam	800mg	KACETAM	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-17467-12	Viên	328	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
199	Alpha chymotrypsin	42mcgkatals(8,4 mg) (8.400UI)	KATRYPSIN FORT	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-20759-14	Viên	304	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
200	Rotundin	60mg	ROTUNDIN 60	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-20224-13	Viên	624	Công ty cổ phần dược phẩm Khánh Hòa - Việt Nam
201	Diazepam	5mg	DIAZEPAM 5MG	Uống	Hộp 10 vỉ x 10 viên	VD-24311-16	Viên	240	Vidipha - Việt Nam
202	Diazepam	10mg/2ml	DIAZEPAM 10MG/2ML	Tiêm	Hộp 10 ống x 2ml	VD-25308-16	Ống	4,410	Vidipha - Việt Nam

203	Diphenhydramin	10mg/ml	DIMEDROL	Tiêm	Hộp 100 ống	VD-24899-16	ống	630	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc - Việt Nam
204	Dexamethason acetat	4mg/1ml	DEXAMETHASONE	Tiêm	Hộp 10 ống	VD-27152-17	ống	966	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phúc - Việt Nam
205	Epinephrin (adrenalin)	1mg/1ml	ADRENALIN	Tiêm	Hộp 50 ống	VD-27151-17	Ống	1,932	Cty CP DP Vĩnh Phúc - Việt Nam
206	Celecoxib	200mg	CELECOXIB	Uống	Hộp 3 vỉ x 10 VNA	VD-17172-12	Viên	533	Domesco - Việt Nam
207	Moxifloxacin	5mg/ml	MOXIEYE	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VD-22001-14	Lọ	19,900	Công ty Cổ Phần Dược pHẩm CPC1 Hà Nội - Việt Nam
208	Moxifloxacin + dexamethason	0,5%+0,1%/5ml	ISOTIC MOXISONE	Nhỏ mắt	Hộp 1 lọ 5ml	VD-18725-13	Lọ	22,000	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nội - Việt Nam
209	Ciclopiroxolamin + Fluocinolon acetonid	1%+0,01%/15g	Flucort C	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 15g	VN-19661-16	Tuýp	38,500	GlenmarkPharmaceuticalLtd - India
210	Clobetasol butyrat	0,05%/5g (2,5mg/5g)	Nuvats	Dùng ngoài	tuýp 5g	VD-26011-16	Tuýp	16,800	Phil interpharma - VN
211	Clorpromazin (hydroclorid)	25mg/2ml	Aminazin 1,25%	Tiêm	Hộp 20 ống 2ml	VD-30228-18	Ống	1,680	Cty CPD Danapha - VN
212	Desloratadin	2,5mg/5ml	Royalgsv	Uống, sirô	Hộp 10 ống , 20 ống 5ml	VD-26153-17	Ống	4,850	Cty CPDP Hà Tây
213	Mupirocine	2%/10g	Phitrenone	Dùng ngoài	tuýp 10g	VD-21158-14	Tuýp	64,995	Phil interpharma - VN